

Lúc Bây giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thật quán sát tướng tất cả pháp, thì khi đó Đại Bồ-tát thấy ngã cho đến người thấy không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Cho nên thấy sắc cho đến thức không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy nhãn xứ cho đến ý xứ không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy sắc xứ cho đến pháp xứ không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy nhãn giới cho đến ý giới không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy sắc giới cho đến pháp giới không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy nhãn thức giới cho đến ý thức giới không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy nhãn xúc cho đến ý xúc không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy địa giới cho đến thức giới không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy vô minh cho đến lão tử không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy cảnh giới đoạn cho đến cảnh giới vô vi không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy tám giải thoát, chín định thứ đệ không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy năm loại mắt, sáu phép thần thông không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy dị sanh và pháp dị sanh không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy Dự lưu và pháp Dự lưu

không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy Nhất lai và pháp Nhất lai không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy Bất hoàn và pháp Bất hoàn không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy A-la-hán và pháp A-la-hán không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy Độc giác và pháp Độc giác không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy Đại Bồ-tát và pháp Đại Bồ-tát không sanh, hoàn toàn thanh tịnh. Thấy chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và pháp chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không sanh, hoàn toàn thanh tịnh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bảo Thiện Hiện:

- Theo như tôi hiểu nghĩa lời Tôn giả nói thì ngã, hữu tình v.v... hoàn toàn không sanh. Sắc cho đến thức hoàn toàn không sanh. Cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và pháp Như Lai hoàn toàn không sanh. Nếu như vậy thì dị sanh (phàm phu) chịu thọ sanh trong sáu đường không khác nhau. Vậy thì không cần phải Dự lưu đắc quả Dự lưu, không cần phải Nhất lai đắc quả Nhất lai, không cần phải Bất hoàn đắc quả Bất hoàn, không cần phải A-la-hán đắc quả A-la-hán, không cần phải Độc giác đắc quả Độc giác Bồ-đề, không cần phải Đại Bồ-tát vì đắc trí nhất thiết tướng mà tinh cần tu học, để lần lượt chứng đắc năm thứ Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp hoàn toàn không sanh thì tại sao Dự lưu vì quả Dự lưu mà siêng năng tu tập chơn đạo, vĩnh viễn chấm dứt ba kiết sử? Tại sao Nhất lai vì quả Nhất lai mà siêng năng tu tập, vĩnh viễn chấm dứt tham, sân, si? Tại sao Bất hoàn vì quả Bất hoàn mà siêng năng tu tập, vĩnh viễn chấm dứt hạ phần kiết sử, kiến lập năm loại phân vị sai khác? Tại sao A-la-hán vì quả A-la-hán mà siêng năng tu tập, vĩnh viễn chấm dứt thượng phần kiết sử? Tại sao Độc giác vì Độc giác Bồ-đề mà siêng năng tu tập pháp duyên khởi để tự giác ngộ? Tại sao Đại Bồ-tát vì cứu độ vô lượng, vô số hữu tình mà siêng năng tu tập hơn trăm ngàn hạnh khổ khó hành, thọ nhận vô lượng khổ lớn khó nhẫn? Tại sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lại chuyển pháp luân vì diệu để cứu độ hữu tình?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Không phải đối với pháp vô sanh mà tôi chấp nhận có nghiệp phiền não của dị sanh thừa, phải qua lại trong sáu đường, chịu sự thọ sanh sai khác. Không phải đối với pháp vô sanh mà tôi chấp nhận có người nhập vào Thánh để hiện quán. Không phải đối với pháp vô sanh mà tôi chấp nhận có Dự lưu đắc quả Dự lưu, cho đến có Độc giác đắc quả Độc giác Bồ-đề. Không phải đối với pháp vô sanh

mà tôi chấp nhận có Đại Bồ-tát vì đặc trí nhất thiết tướng, mà siêng năng tu học để lần lượt chứng đắc năm loại Bồ-đề. Không phải đối với pháp vô sanh mà tôi chấp nhận có Dự lưu, vì quả Dự lưu mà siêng năng tu tập chơn đạo để vĩnh viễn chấm dứt ba phần kiết sử, cho đến có Độc giác vì Độc giác Bồ-đề, mà siêng năng tu tập pháp duyên khởi để tự giác ngộ. Không phải đối với pháp vô sanh mà tôi chấp nhận có Đại Bồ-tát, vì cứu độ vô lượng, vô biên hữu tình mà tu tập hơn trăm ngàn hạnh khổ khó hành, thọ nhận vô lượng khổ lớn khó nhẫn. Các Đại Bồ-tát tuy vì loài hữu tình tu vô lượng hạnh khổ khó hành, nhưng trong lúc đó không bao giờ vọng tưởng về khổ hạnh. Vì sao? Vì nếu ở trong khổ hạnh mà vọng tưởng về khổ hạnh thì hoàn toàn không thể vì vô lượng, vô số, vô biên hữu tình mà làm lợi ích lớn.

Tất cả chúng Đại Bồ-tát chỉ dùng vô sở đắc làm phương tiện. Đối với các hữu tình tướng như cha, mẹ, anh, em, vợ, con và chính mình. Vì cứu độ họ nên phát tâm Vô thượng Bồ-đề, có thể làm lợi ích lớn cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình.

Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát nào khởi ý niệm như vậy: Như tự tánh ta đối với tất cả pháp, dùng tất cả loại, với tất cả nơi, tất cả thời chỉ cầu điều bất khả đắc. Các pháp trong ngoài cũng lại như vậy, hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc. Nếu trụ ý tưởng này liền không thấy có hạnh khổ khó hành. Do đó có thể vì vô lượng, vô số, vô biên hữu tình tu hơn trăm ngàn hạnh khổ khó hành và làm lợi ích lớn. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đối với tất cả pháp, tất cả hữu tình, dùng tất cả loại, với tất cả nơi, tất cả thời, chỉ cầu điều bất khả đắc, cho nên không bị chấp trước với sự việc ấy.

Xá-lợi Tử! Không phải đối với pháp vô sanh kia mà tôi chấp nhận có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chứng đắc Vô thượng Bồ-đề, chuyển pháp luân vì diệu cứu độ hữu tình. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì tất cả các pháp, tất cả hữu tình hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc, nên không có chứng, không có cứu độ, và không có người chứng, không có người được cứu độ.

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện:

- Ý Tôn giả thế nào? Chẳng lẽ vì chấp thuận pháp sanh nên chứng pháp sanh, hay vì chấp thuận pháp vô sanh nên chứng pháp vô sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Tôi không chấp thuận pháp sanh để chứng pháp sanh, cũng không chấp thuận pháp vô sanh để chứng pháp vô sanh.

Xá-lợi Tử lại hỏi:

- Ý Tôn giả thế nào? Chẳng lẽ vì chấp thuận pháp sanh nên chứng pháp vô sanh, hay vì chấp thuận pháp vô sanh nên chứng pháp sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Tôi cũng không chấp thuận pháp sanh để chứng pháp vô sanh, cũng không chấp thuận pháp vô sanh để chứng pháp sanh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Nếu như vậy thì lẽ nào không có chứng đắc, không có hiện quán ư?

Thiện Hiện đáp:

- Tuy có chứng đắc, có hiện quán, nhưng không do hai pháp này mà chứng. Chỉ tùy theo thế gian mà nói hay trình bày có chứng đắc, có hiện quán, chứ chẳng phải trong thẳng nghĩa mà có chứng đắc, có hiện quán. Chỉ tùy theo thế gian mà nói hay trình bày có Dự lưu, quả Dự lưu, nói rộng cho đến có chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Chứ chẳng phải trong thẳng nghĩa mà có những điều như vậy.

Xá-lợi Tử! Nếu tùy theo thế gian mà nói hay trình bày có chứng đắc, có hiện quán và Dự lưu v.v... chứ chẳng phải trong thẳng nghĩa mà có những điều như vậy, thì sáu đường sai khác cũng tùy theo thế gian mà nói hay trình bày, chẳng phải là thẳng nghĩa ư?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Vì sao? Vì không phải trong thẳng nghĩa mà có phiền não nghiệp chướng, quả dị thực, hoặc pháp sanh, pháp diệt, pháp nhiễm, pháp tịnh.

Xá-lợi Tử lại hỏi cụ thọ Thiện Hiện:

- Ý Tôn giả thế nào? Chẳng lẽ vì chấp thuận pháp chưa sanh cho là sanh, hay vì chấp thuận pháp đã sanh cho là sanh ư?

Thiện Hiện đáp:

- Tôi không chấp thuận pháp chưa sanh cho là sanh, cũng không chấp thuận pháp đã sanh cho là sanh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Những pháp nào chưa sanh mà không chấp thuận pháp đó là sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Sắc cho đến thức là pháp chưa sanh. Tôi không chấp thuận pháp đó là sanh. Vì sao? Vì tự tánh nó Không. Như vậy cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật là pháp chưa sanh. Tôi cũng không chấp thuận pháp đó là sanh. Vì sao? Vì tự tánh Không.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Những pháp nào đã sanh mà không chấp thuận pháp đó là sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Sắc cho đến thức là pháp đã sanh. Tôi không chấp thuận pháp đó là sanh. Vì sao? Vì tự tánh nó Không. Như vậy cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật là pháp đã sanh. Tôi không chấp thuận pháp đó là sanh. Vì sao? Vì tự tánh Không.

Xá-lợi Tử lại hỏi:

- Ý Tôn giả thế nào? Vì chấp thuận pháp sanh là sanh, hay vì chấp thuận pháp bất sanh là sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Tôi không chấp thuận pháp sanh là sanh, cũng không chấp thuận pháp bất sanh là sanh. Vì sao? Vì sanh cùng với bất sanh, hai pháp như vậy chẳng hợp, chẳng tan, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng gọi là vô tướng. Do ý nghĩa như thế, nên tôi không chấp thuận pháp sanh là sanh, cũng không chấp thuận pháp bất sanh là sanh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Theo lời Tôn giả nói. Vậy, pháp vô sanh là trình bày cụ thể tướng vô sanh phải không?

Thiện Hiện đáp:

- Theo tôi thì pháp vô sanh cũng không thể trình bày cụ thể về tướng vô sanh. Vì sao? Vì pháp vô sanh, tướng vô sanh, hoặc sự trình bày cụ thể, tất cả như thế đều chẳng hợp, chẳng tan, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng gọi là vô tướng, không thể nói rõ ràng.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Đối với pháp vô sanh mà có ngôn ngữ vô sanh. Vậy, ngôn ngữ vô sanh này cũng vô sanh hay sao?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đối với pháp vô sanh mà có ngôn ngữ vô sanh, thì ngôn ngữ pháp này và ngôn ngữ đều nghĩa vô sanh. Vì sao? Vì sắc cho đến thức, tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh Không. Nhãn xứ cho đến ý xứ, tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh Không. Sắc xứ cho đến pháp xứ, tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh Không. Nhãn giới cho đến ý giới, tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh Không. Sắc giới cho đến pháp giới, tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh Không. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới, tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh Không. Nhãn xúc cho đến ý xúc, tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh Không. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ

do ý xúc làm duyên sanh ra, tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh Không. Địa giới cho đến thức giới, tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh Không. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh Không. Vô minh cho đến lão tử, tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh Không. Thân, khẩu, ý hành, tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh Không. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh Không. Như vậy cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh Không.

Xá-lợi Tử! Do nghĩa như vậy, nên đối với pháp vô sanh mà có ngôn ngữ vô sanh. Pháp này và ngôn ngữ này đều nghĩa vô sanh.

Xá-lợi Tử! Pháp được thuyết, lời thuyết pháp, người thuyết, người nghe, đều nghĩa vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh tất cả pháp đều Không. Trong Không đó, không có nghĩa phát sanh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử khen ngợi Thiện Hiện:

- Tôn giả là bậc đệ nhất trong những người thuyết pháp, trừ đức Thế Tôn, không ai sánh bằng. Vì sao? Vì Tôn giả tùy theo từng câu hỏi của mỗi pháp môn mà đối đáp một cách thông suốt, không bị trở ngại.

Thiện Hiện đáp:

- Là đệ tử Phật thì đối với tất cả pháp không để vướng mắc và chấp trước. Các pháp tự nhiên đều tùy theo sự gạn hỏi mà đối đáp một cách tự tại vô ngại. Vì sao? Vì tất cả pháp hoàn toàn không chỗ y cứ.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Vì sao các pháp hoàn toàn không chỗ y cứ?

Thiện Hiện đáp:

- Vì sắc cho đến thức bản tánh Không, không dựa bên trong, không dựa bên ngoài, không dựa ở giữa hai bên. Như vậy cho đến trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng bản tánh Không, không dựa bên trong, không dựa bên ngoài, không dựa ở giữa hai bên.

Xá-lợi Tử! Do nghĩa này, nên tôi nói các pháp hoàn toàn không chỗ y cứ.

Xá-lợi Tử! Khi các Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa thì sắc phải thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức phải thanh tịnh. Như vậy cho đến trí nhất thiết phải thanh tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng phải thanh tịnh. Đạo Bồ-đề cũng phải thanh tịnh.

Xá-lợi Tử lại hỏi:

- Vì sao Đại Bồ-tát khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa đạo Bồ-đề phải nên thanh tịnh?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, mỗi thứ đều có hai loại là thế gian và xuất thế gian.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Sao gọi là bồ thí Ba-la-mật-đa thế gian? Sao gọi là bồ thí Ba-la-mật-đa xuất thế gian?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát làm vị thí chủ lớn, có thể bố thí cho tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, người nghèo khổ, bệnh hoạn, cô đơn, lỡ đường, người đi xin: áo quần, thức ăn, nước uống và những vật cần dùng khác; hoặc có người đến xin con trai cho con trai, xin con gái cho con gái, xin vợ cho vợ, xin chức quan cho chức quan, xin đất đai cho đất đai, xin ngôi vua cho ngôi vua, xin đầu cho đầu, xin mắt cho mắt, xin tay chân cho tay chân, xin lông đốt cho lông đốt, xin máu thịt cho máu thịt, xin da xương cho da xương, xin tôi tớ cho tôi tớ, xin loài vật cho loài vật. Như vậy tất cả mọi thứ đều tùy theo sự mong cầu đều bố thí vật trong ngoài. Tuy làm việc bố thí như vậy mà còn có y cứ vào đó, nghĩa là khởi lên ý nghĩ: Ta là người cho, kia là kẻ nhận, ta làm thí chủ, ta không xan tham. Ta theo lời Phật dạy nên xả bỏ tất cả, ta thực hành bồ thí Ba-la-mật-đa.

Khi người đó thực hành bồ thí đã dùng có sở đắc làm phương tiện, đem cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nghĩ như vậy: Ta đem phước này bố thí cho các hữu tình, khiến cho họ đời này, đời sau được an lạc, cho đến chứng đắc Vô dư Niết-bàn. Người kia hành bồ thí mà còn chấp trước “tam luân”: Một là tướng mình; hai là tướng người; ba là tướng vật thí.

Do chấp trước “tam luân” này mà hành bồ thí, nên gọi là bồ thí Ba-la-mật-đa thế gian.

Tại sao gọi sự bố thí này là thế gian? Vì tu hành đồng với thế gian, nên không có động lực để vượt khỏi pháp thế gian, như vậy gọi là bồ thí Ba-la-mật-đa thế gian.

Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào khi hành bồ thí, “tam luân” phải thanh tịnh: Một là không chấp ta làm người cho; hai là không chấp kia là người nhận; ba là không chấp sự bố thí và quả báo của nó. Đây là Đại Bồ-tát hành bồ thí “tam luân” thanh tịnh.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào dùng tâm đại bi làm đầu, tu phước bồ thí, bố thí khắp hữu tình, mà đối với các hữu tình đều vô sở đắc. Tùy đem cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi

hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mà trong đó không thấy một chút tướng nào, là do hoàn toàn không chấp trước mà hành bố thí, nên gọi là bố thí Ba-la-mật-đa xuất thế gian.

Vì sao sự bố thí này gọi là xuất thế gian? Vì tu hành không đồng với thế gian, nên có động lực vượt khỏi pháp thế gian. Như vậy gọi là bố thí Ba-la-mật-đa xuất thế gian.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Sao gọi là tịnh giới Ba-la-mật-đa thế gian cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa? Sao gọi là tịnh giới Ba-la-mật-đa xuất thế gian cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát nào khi tu hành tịnh giới cho đến Bát-nhã mà chấp trước vào “tam luân” thì gọi là Ba-la-mật-đa thế gian. Vì tu hành đồng với thế gian, nên không có động lực vượt ra khỏi pháp thế gian. Nếu Đại Bồ-tát nào khi tu hành tịnh giới cho đến Bát-nhã mà không chấp trước nên “tam luân” thanh tịnh, thì gọi là Ba-la-mật-đa xuất thế gian. Vì tu hành không đồng với thế gian, nên có động lực vượt ra khỏi pháp thế gian.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa có hai hạng, là thế gian và xuất thế gian. Sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa thế gian? Sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa xuất thế gian?

Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào khi tu hành bố thí mà dựa vào có sở đắc để thực hành bố thí, lại nghĩ như vậy: Ta có thể điều phục tâm xan tham để thực hành bố thí. Đại Bồ-tát này dựa vào tướng ngã hữu tình mà bố thí, tuy có xả bỏ tất cả vật sở hữu bên trong bên ngoài, nhưng không gọi là Bát-nhã xuất thế gian.

Nếu Đại Bồ-tát nào khi tu hành tịnh giới mà dựa vào có sở đắc để tu tịnh giới, lại nghĩ như vậy: Ta có thể an trụ công đức nơi hạnh Đà-đà. Ta có thể điều phục được thân, khẩu, ý. Ta có thể tu hành mười thiện nghiệp đạo. Đại Bồ-tát này dựa vào thấy ngã, thấy hữu tình và thấy các pháp thiện, tuy có thể tu hành các loại tịnh giới và đem cho tất cả hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhưng đối với quả Bồ-đề cho là thật có, rồi dựa vào các công đức ấy, khen mình chê người, thì cũng không gọi là Bát-nhã xuất thế gian.

Nếu Đại Bồ-tát nào khi tu hành an nhẫn, mà dựa vào có sở đắc để tu an nhẫn, lại nghĩ như vậy: Ta có thể nhẫn nhục, lãnh chịu các việc xấu do tất cả hữu tình đem đến cho ta. Đại Bồ-tát này dựa vào thấy ngã, thấy hữu tình và thấy sự an nhẫn, mặc dầu có thể nhẫn nhục

lãnh chịu các việc xấu của người khác tạo, đem căn lành của việc an nhĩn này cho tất cả hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhưng vì lấy có sở đắc làm phương tiện, nên không gọi là Bát-nhã xuất thế gian.

Nếu Đại Bồ-tát nào khi tu hành tinh tấn mà dựa vào có sở đắc mà tu hành tinh tấn, lại nghĩ như vậy: Ta có thể phát khởi thân tâm tinh tấn, nhiệt tâm tu hành hai thứ tư lương là phước và tuệ. Đại Bồ-tát này mặc dù thường phát khởi thân tâm tinh tấn, nhiệt tâm tu hành hai thứ tư lương là phước và tuệ, tuy được tướng phước tuệ ở thân tâm và được tướng ngã, tướng các hữu tình, cũng được tướng sở cầu Bồ-đề, nhưng do lấy có sở đắc làm phương tiện, nên chưa được gọi là Bát-nhã xuất thế gian.

Nếu Đại Bồ-tát nào khi tu hành tịnh lự, mà dựa vào có sở đắc mà tu tịnh lự, lại nghĩ như vậy: Ta có thể tu hành từ, bi, hỷ, xả, đẳng trì, đẳng chí, tịnh lự, thần thông, ra vào tự tại. Đại Bồ-tát này say đắm các thiền định, mặc dù đem căn lành do chứng đắc thiền định cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhưng do lấy có sở đắc làm phương tiện, nên chưa được gọi là Bát-nhã xuất thế gian.

Nếu Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã, mà dựa vào có sở đắc để tu hành Bát-nhã, lại nghĩ như vậy: Ta có thể quán sát tất cả pháp Không, đó là sắc Không cho đến thức Không. Như vậy cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng đều là Không. Đại Bồ-tát này lấy có sở đắc làm phương tiện, tuy quán sát tất cả hoàn toàn đều Không, đem căn lành cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phát tâm tùy hỷ tu hành thiện pháp một cách bình đẳng cho mình và người, siêng năng hồi hận diệt trừ điều ác mà mình đã làm, cũng siêng năng khuyến thỉnh vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương thế giới, chuyên pháp luân vị diệu, độ thoát các hữu tình, thường phát khởi thần thông thù thắng, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, nhưng lấy có sở đắc làm phương tiện, nên chưa được gọi là Bát-nhã xuất thế gian. Như vậy chỉ gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa thế gian.

Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát nào khi tu hành bố thí, dùng trí tuệ vi diệu, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối với ngã, hữu tình và bố thí v.v... hoàn toàn vô sở đắc. Vì “tam luân” thanh tịnh nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề để tu bố thí Ba-la-mật-đa, thanh tịnh đạo Bồ-đề, đây gọi là Bát-nhã xuất thế gian.

Nếu Đại Bồ-tát dùng trí tuệ vi diệu, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối với ngã, hữu tình và tịnh giới v.v... hoàn toàn vô sở đắc. Vì “tam luân” thanh tịnh nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề để tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, thanh tịnh đạo Bồ-đề, đây gọi là Bát-nhã xuất thế gian.

Nếu Đại Bồ-tát dùng trí tuệ vi diệu, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối với ngã, hữu tình và an nhẫn v.v... hoàn toàn vô sở đắc. Vì “tam luân” thanh tịnh nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề để tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, thanh tịnh đạo Bồ-đề, đây gọi là Bát-nhã xuất thế gian.

Nếu Đại Bồ-tát dùng trí tuệ vi diệu, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối với ngã, hữu tình, thân tâm tinh tấn, dùng phước tuệ làm tư lương hoàn toàn vô sở đắc. Vì “tam luân” thanh tịnh nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề để tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, thanh tịnh đạo Bồ-đề, đây gọi là Bát-nhã xuất thế gian.

Nếu Đại Bồ-tát dùng trí tuệ vi diệu, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối với ngã, hữu tình và các tịnh lự đẳng trì, đẳng chí hoàn toàn vô sở đắc. Vì “tam luân” thanh tịnh nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề để tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, thanh tịnh đạo Bồ-đề, đây gọi là Bát-nhã xuất thế gian.

Nếu Đại Bồ-tát dùng trí tuệ vi diệu, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối với tất cả pháp, tất cả hữu tình hoàn toàn vô sở đắc. Vì “tam luân” thanh tịnh nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề để tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, thanh tịnh đạo Bồ-đề, đây gọi là Bát-nhã xuất thế gian.

Nếu Đại Bồ-tát nào đem tất cả căn lành như vậy mà cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì nên biết sự hồi hướng như vậy chính là sự hồi hướng vô thượng, hồi hướng không sai biệt, hồi hướng không gì sánh bằng, hồi hướng không thể nghĩ bàn, hồi hướng không chướng ngại, hồi hướng vô lượng, hồi hướng vi diệu. Như thế gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa xuất thế gian.

Xá-lợi Tử! Sáu pháp Ba-la-mật-đa như vậy, do nhân duyên gì mà gọi là thế gian? Lại do nhân duyên gì gọi là xuất thế gian?

Xá-lợi Tử! Thế gian là, sáu pháp Ba-la-mật-đa kia là thế gian nên gọi là thế gian. Tạo thế gian nên gọi là thế gian. Do thế gian nên gọi là thế gian. Vì thế gian nên gọi là thế gian. Nhân thế gian nên gọi là thế gian. Thuộc về thế gian nên gọi là thế gian. Dựa vào thế gian nên gọi là thế gian.

Xá-lợi Tử! Xuất thế gian là, sáu pháp Ba-la-mật-đa này là xuất thế gian nên gọi xuất thế gian. Vượt ra khỏi thế gian nên gọi là xuất thế gian. Lấy ra khỏi thế gian nên gọi là xuất thế gian. Do lìa thế gian nên gọi là xuất thế gian. Vì ra khỏi thế gian nên gọi là xuất thế gian. Từ thế gian mà vượt ra nên gọi là xuất thế gian. Ra khỏi thế gian nên gọi là xuất thế gian. Dựa vào thế gian mà ra nên gọi là xuất thế gian.

Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa như vậy sẽ làm thanh tịnh đạo Bồ-đề.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện:

- Những gì gọi là đạo Bồ-đề của các Đại Bồ-tát?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Tám giải thoát, chín định thứ đệ là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Năm loại mắt, sáu phép thần thông là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát.

Xá-lợi Tử! Như vậy, hết thảy vô lượng, vô biên đại công đức, tất cả đều là đạo Bồ-đề của các Đại Bồ-tát.

Xá-lợi Tử lại hỏi:

- Công đức mà Tôn giả đã nói, đó là do oai lực của những Ba-la-mật-đa nào mà thành tựu?

Thiện Hiện đáp:

- Công đức mà tôi đã nói, đó là do oai lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà thành tựu. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế có thể là mẹ của tất cả thiện pháp. Tất cả thiện pháp của Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai đều sanh ra từ đây. Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế có thể giữ gìn khắp tất cả thiện pháp; tất cả thiện pháp của Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai đều an trụ nơi đây.

Xá-lợi Tử! Chúng Đại Bồ-tát ở đời quá khứ tu học rất viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chúng Đại Bồ-tát ở đời vị lai tu học rất viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, sẽ chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chúng Đại Bồ-tát ở đời hiện tại trong mười phương vô lượng cõi Phật, tu học rất viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa, nay chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát nào nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, mà tâm không nghi hoặc, cũng không mê muội, thì nên biết Đại Bồ-tát này luôn luôn an trụ như vậy, không bao giờ xả bỏ. Nghĩa là dùng vô sở đắc làm phương tiện, thường siêng tinh cần cứu độ tất cả hữu tình. Nên biết Đại Bồ-tát này thành tựu tác ý tối thắng như thế, gọi là tác ý tương ưng với đại bi.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nếu Đại Bồ-tát nào luôn luôn an trụ như vậy, không bao giờ xả bỏ, sẽ thành tựu tác ý tương ưng với đại bi, thì tất cả hữu tình cũng được thành tựu Đại Bồ-tát. Vì sao? Vì tất cả hữu tình cũng đối với sự an trụ và tác ý này không bao giờ bỏ, nên các Đại Bồ-tát cùng với tất cả hữu tình không khác nhau.

Cụ thọ Thiện Hiện đáp:

- Lành thay! Lành thay! Lời của ngài nói thật giống y tôi nói, tuy chỉ là gạn hỏi tôi mà tác thành ý nghĩ của tôi. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì hữu tình cho đến người thấy chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Hữu tình cho đến người thấy không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Hữu tình cho đến người thấy vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh. Hữu tình cho đến người thấy là Không, nên biết trụ và tác ý như thế cũng Không. Hữu tình cho đến người thấy viễn ly, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng viễn ly. Hữu tình cho đến người thấy tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Hữu tình cho đến người thấy không giác tri, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không giác tri.

Xá-lợi Tử! Sắc cho đến thức chẳng có, không thật, vô tánh, Không, viễn ly, tịch tĩnh, không giác tri, nên biết trụ và tác ý như thế cũng chẳng có, không thật, vô tánh, Không, viễn ly, tịch tĩnh, không giác tri. Như vậy cho đến Thanh văn, Độc giác, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng có, không thật, vô tánh, Không, viễn ly, tịch tĩnh, không giác tri, nên biết trụ và tác ý như thế cũng chẳng có, không thật, vô tánh, Không, viễn ly, tịch tĩnh, không giác tri.

Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này nên các Đại Bồ-tát đối với trụ và tác ý như vậy thường không xa lìa, cùng với các hữu tình không khác nhau. Vì tất cả pháp và các hữu tình hoàn toàn Không, nên không khác nhau.

Lúc bấy giờ, Thế Tôn khen ngợi Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Ông khéo vì các Đại Bồ-tát mà tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, đều nương sức oai thần của Như Lai. Nếu có vị nào muốn vì các Đại Bồ-tát mà tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì nên tuyên thuyết như ông đã thuyết. Nếu Đại Bồ-tát nào muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nên theo lời nói của ông mà học. Nếu Đại Bồ-tát nào theo lời dạy của ông mà học Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì Đại Bồ-tát này mau đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, làm an lạc cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai.

Khi cụ thọ Thiện Hiện vì đại chúng tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì ở tam thiên đại thiên thế giới này biến động sáu cách: Đông vọt lên Tây lặn xuống, Tây vọt lên Đông lặn xuống, Nam vọt lên Bắc lặn xuống, Bắc vọt lên Nam lặn xuống, giữa vọt lên một bên lặn xuống, một bên vọt lên giữa lặn xuống.

Khi ấy, Thế Tôn liền mỉm cười. Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Do nhân gì duyên gì mà Thế Tôn mỉm cười?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Như ở tam thiên đại thiên thế giới, Ta nay vì các Đại Bồ-tát tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bây giờ ở mười phương thế giới vô lượng, vô số, vô biên đều có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng vì chúng Đại Bồ-tát mà tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa như Ta đang ở trong tam thiên đại thiên thế giới tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, có mười hai vạn triệu chúng trời, người đông đảo. Đối với tất cả pháp đều chứng đắc Pháp vô sanh nhẫn. Ngày nay ở mười phương thế giới vô lượng, vô số, vô biên đều có vô lượng, vô số, vô biên các loại hữu tình cũng nghe chư Phật kia, vì chúng Đại Bồ-tát mà tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với trong pháp Không đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, sanh lòng tin hiểu sâu xa nên nhiệt tâm tu hạnh Đại Bồ-tát.